TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NGÃ BẢY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 13/2021/HN-ST Ngày: 17/9/2021 V/v "Tranh chấp ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hải;
2. Ông Dương Thanh Huỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Huế Phương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 104/2021/TLST-HN, ngày 04 tháng 6 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXX-ST, ngày 13 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Âu Cẩm M**, sinh năm 1972;

Bị đơn: **Ông Thái V H,** sinh năm 1972;

Cùng trú tại: Khu vực X, phường L, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

(Nguyên đơn và bị đơn cùng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa nguyên đơn bà Âu Cẩm M trình bày:

Bà và bị đơn tự nguyện tìm hiểu và được gia đình tổ chức lễ cưới chung sống với nhau từ năm 1990, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do nguyên đơn và bị đơn bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn ngày một trầm trọng, nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ năm

2018 đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn ông Thái V H.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung tên là Thái Âu C H (nữ), sinh năm 1997 và Thái Âu C V (nữ), sinh năm 1993, các con chung đã trưởng thành, hiện nay đã lập gia đình sống riêng, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do trong quá trình giải quyết vụ án thì tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, điều kiện đi lại để tham gia phiên tòa khó khăn nên nguyên đơn có đơn xin được xét xử vắng mặt.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Thái V H có lời trình bày:

Ông và nguyên đơn cưới và chung sống từ năm 1990, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng nhau trong nhiều vấn đề cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nên đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay nguyên đơn yêu cầu ly hôn ông cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung tên là Thái Âu C H (nữ), sinh năm 1997 và Thái Âu C V (nữ), sinh năm 1993, các con chung đã trưởng thành, hiện nay đã lập gia đình sống riêng, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, do điều kiện công việc phải đi làm xa nên không thể tham dự khi Tòa triệu tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ngã Bảy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của nguyên đơn đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn.

Về con chung: Con chung đã trưởng thành, không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên. Hội đồng xét xử nhận đinh:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn xuất phát từ việc tính tình vợ chồng không hòa hợp, trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn cự cãi, nguyên đơn và bị đơn cũng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Thời gian ly thân đã lâu, cuộc sống hôn nhân thực tế không tồn tại, quá trình giải quyết vụ án, cả nguyên đơn và bị đơn đều cho rằng tình cảm không còn và không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống nên đều thống nhất ly hôn, nhưng do hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không có đăng ký kết hôn theo luật định. Khi có yêu cầu xin ly hôn, căn cứ vào Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về con chung: Xét con chung là cháu Thái Âu C H (nữ), sinh năm 1997 và Thái Âu C V (nữ), sinh năm 1993 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a, Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 3; các Điều 144, Điều 147, Điều 195 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Âu Cẩm M với ông Thái V H.

2. Về con chung: Đã trưởng thành, không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

4 Về nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Âu Cẩm M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chuyển từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí của bà Âu Cẩm M đã nộp theo biên lai thu số 0008248 ngày 04/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, được quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

7. Nguyên đơn, bị đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án đươc niêm yết nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang ;
- VKSND. TP Ngã Bảy;
- Chi cục THA.TP Ngã Bảy;
- Các đương sự;
- Luu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Nhung